

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Y với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Y với ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà Trương Thị Y và ông Nguyễn Ngọc H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Nguyễn Trà M, sinh

ngày 21/6/2013. Bà Y, ông H thống nhất giao cháu T và cháu M cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/1 con/1 tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2017;

Ông Nguyễn Ngọc H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người chưa được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 648 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị Y và ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Bà Trương Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai số 0006199, ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Bà Y đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Châu Pha
(số 159 quyền 1 năm 2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa